TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày 25/8/2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Vi Tình và ông Trần Xuân Tỉnh.
Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Minh - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-DS ngày 26/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐ-DS ngày 07/8/2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6 An Phú, phường An Khê, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

Bị đơn: - Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1984 (tên gọi khác Hư). Nơi cư trú: thôn 2, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2025 anh Hồ Văn H trình bày:

Anh H và vợ chồng anh Đ, chị Tlà chỗ quen biết nên anh H có bán cám thực phẩm cho vợ chồng anh Đ và chị Ttừ năm 2016 đến năm 2018. Tính đến ngày 24/9/2018 hai bên chốt số nợ thì anh Đ và chị T còn nợ anh H số tiền 70.000.000đồng. Tuy nhiên từ đó đến nay mặc dù anh H đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng chị T và anh Đ chỉ trả cho anh H số tiền 6.000.000đồng bằng hình thức chuyển khoản. Vì vậy anh H đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Đ và chị T phải trả dứt điểm cho anh H số tiền nợ là 64.000.000đồng.

Ngày 28/7/2025 anh H có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Hồ Khắc Đ vì lý do anh H thấy anh Đ không liên quan gì đến nghĩa vụ trả nợ.

Tại đơn trình bày ý kiến của bị đơn trong vụ án dân sự ngày 25/3/2025 và bản tự khai ngày 25/3/2025 chị Trương Thị Thanh T và anh Hồ Khắc Đ trình bày: Vợ

chồng chị T và anh Đ không có quan hệ vay mượn hay nợ nần gì với anh H và anh H cũng không có bằng chứng gì về việc vay nợ nên chị T và anh Đ không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh H. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của anh H.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/7/2025 chị Trương Thị Thanh T trình bày: Ngoài tên gọi Trương Thị Thanh T chị còn có tên gọi khác là H. Chị T công nhận từ năm 2016 đến năm 2018 chị có mua cám thực phẩm của anh H và công nhận tài liệu mà anh H cung cấp cho Tòa án có chữ H là do chị T ký. Chị T công nhận theo giấy tờ anh H cung cấp tính đến ngày 24/9/2018 thì chị T còn nợ anh H số tiền 70.000.000đồng. Cuối năm 2018 chị T trả cho anh H 20.000.000đồng, cuối năm 2019 chị T trả cho anh H 44.000.000đồng, số tiền còn lại là 6.000.000đồng chị T trả cho anh H qua hình thức chuyển khoản.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/7/2025 anh Hồ Khắc Đ trình bày: Từ năm 2016 đến năm 2018 việc chị T mua cám của anh H như thế nào anh Đ không biết, đến tháng 12/2018 giữa anh Đ và chị T mới đăng ký kết hôn nên khoản nợ của chị T trước đó anh Đ không biết nên không công nhận nợ chung của vợ chồng.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 Căn cước công dân mang tên Hồ Văn H (pho to chứng thực); 09 giấy tờ ghi nội dung tiền mua bán; 01 bản tự khai ngày 13/3/2025.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp gồm: 01 căn cước công dân mang tên Trương Thị Thanh T (pho to); 01 căn cước công dân mang tên Hồ Khắc Đ (pho to); 01 giấy đăng ký kết hôn (pho to); 01 bản tự khai của chị Trương Thị Thanh T ngày 25/3/2025; 01 đơn tình bày ý kiến của bị đơn trong vụ án dân sự ngày 25/3/2025

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập, xác minh: 01 biên bản lấy lời khai Trương Thị Thanh T, 01 biên bản lấy lời khai Hồ Khắc Đ và 01 biên bản lấy lời khai Hồ Văn H cùng ngày 22/7/2025.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau, nhưng giữa các bên không thống nhất được phương án và thời gian trả nợ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 68 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 277 và 280 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn H.

Buộc chị Trương Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho anh Hồ Văn H toàn bộ số tiền nợ còn lại là 64.000.000đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn H buộc anh Hồ Khắc Đ phải liên đới với chị Trương Thị thanh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Buộc chị Trương Thị Thanh T phải có nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Văn H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trương Thị Thanh T và anh Hồ Khắc Đ phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

Ngày 28/7/2025 anh H có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối Đỗ Khắc Đ vì cho rằng anh Đ không liên quan đến nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án, việc thực hiện giao dịch giữa anh H và chị Ttrước thời điểm anh Đ và chị T đăng ký kết hôn vào tháng 12/2018, anh Đ không công nhận đó là khoản nợ chung của vợ chồng nên việc anh H rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Đ là hoàn toàn có cơ sở đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh Hồ Khắc Đ không liên quan gì đến vụ án trên nên không phải là bị đơn trong vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung vụ án:

Qua lời khai của anh H tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ do anh H cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Từ năm 2016 đến năm 2018 giữa anh H và chị T có giao dịch mua bán cám thực phẩm với nhau bằng hình thức giao hàng và ký nhận trong sổ. Tính đến ngày 24/9/2018 hai bên chốt sổ nợ thì chị T còn nợ anh H số tiền 70.000.000đồng. Chị T đã chuyển khoản trả nợ cho anh H 12 lần mỗi lần số tiền 500.000đồng. Tổng cộng số tiền đã trả là 6.000.000đồng. Số tiền còn nợ là 64.000.000đồng, anh H yêu cầu Tòa án buộc chị T phải trả toàn bộ số tiền trên.

Tại phiên tòa chị T trình bày đã trả số tiền trên cuối năm 2018 chị T khai trả cho anh H 20.000.000đồng và cuối năm 2019 chị T khai trả cho anh H 44.000.000đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc đã trả số tiền trên. Số tiền còn lại 6.000.000đồng chị T trả cho anh H bằng hình thức chuyển khoản và được anh H công nhận là đúng.

Xét về giao dịch giữa các bên là hợp đồng mua bán tài sản, hình thức giao dịch giữa các bên được thể hiện bằng lời nói và hành vi cụ thể, trong quá trình thực hiện giao dịch giữa các bên có ghi cụ thể số lượng hàng hóa, ngày giao hàng có ký nhận bằng hình thức ghi sổ và được các bên công nhận, sự thỏa thuận giữa các bên không trái quy định pháp luật nên được xem là giao dịch hợp pháp theo quy định tại Điều 116, Điều 119 và Điều 430 của Bộ luật Dân sự.

Xét về tài liệu chứng cứ do anh H cung cấp cho Tòa án gồm sổ ghi chép, có nội dung số lượng hàng hóa, ngày giao trên 09 tờ giấy có chữ H và một số chữ ký khác, chị T thừa nhận là do chị T viết tên H là tên gọi khác của chị Thanh. 01 tờ giấy chốt số nợ đến ngày 24/9/2018 thì chị T công nhận còn nợ anh H số tiền 70.000.000đồng.

Do đó, đây là cơ sở để chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của anh H bị xâm phạm là hoàn toàn có cơ sở.

Xét về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tại biên bản lấy lời khai đương sự 22/7/2025 chị T trình bày, chị T công nhận từ năm 2016 đến năm 2018 chị T có mua cám thực phẩm của anh H tính đến ngày 24/9/2018 thì chị T còn nợ anh H số tiền 70.000.000đồng. Chị T đã trả cho anh H số tiền 6.000.000đồng qua hình thức chuyển khoản và được anh H công nhận là đúng. Đối với số tiền cuối năm 2018 chị T khai trả cho anh H 20.000.000đồng và cuối năm 2019 chị T khai trả cho anh H 44.000.000đồng, anh H cho rằng chị T chưa trả. Chị T không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản tiền 64.000.000đồng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280, Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Xét yêu cầu của anh H đề nghị Tòa án buộc chị T phải trả số tiền chưa thanh toán là 64.000.000đồng, chị T công nhận trước đây có nợ nhưng không chứng minh được việc mình đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh H bằng tài liệu, chứng cứ nào là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, yêu cầu của anh H là hoàn toàn có cơ sơ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử buộc chị Trương Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh Hồ Văn H toàn bộ số tiền còn nợ là 64.000.000đồng.

[3] Xét yêu cầu của anh H rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Đ là hoàn toàn tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận. Do đó, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn H buộc anh Hồ Khắc Đ phải liên đới với chị Trương Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về án phí: Yêu cầu của anh H được Tòa án chấp nhận nên anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Chị Trương Thị Thanh T phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 68 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 116, Điều 119, Điều 280; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn H.

Buộc chị Trương Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho anh Hồ Văn H toàn bộ số tiền nợ còn lại là 64.000.000đồng (sáu mươi bốn triệu đồng)

[2] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn H buộc anh Hồ Khắc Đ phải liên đới với chị Trương Thị Thanh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[3] Về án phí: Anh Hồ Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí là 1.600.000đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003190 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Buộc chị Trương Thị Thanh T phải có nghĩa vụ nộp 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/8/2025, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13;
- Phòng THADS khu vực 13;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẬT

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Tỉnh.

2. Ông Đỗ Văn Thế.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số số 12/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền"*, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố 6 An Phú, phường An Khê, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Trương Thị TThanh, sinh năm 1984 (tên gọi khác Hường). Địa chỉ: thôn 2, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về quan hệ pháp luật:

Đây là quan hệ pháp luật dân sự về việc*"Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền"*, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố 6 An Phú, phường An Khê, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Trương Thị TThanh, sinh năm 1984 (tên gọi khác Hường). Địa chỉ: thôn 2, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Anh Hồ Khắc Đ không liên quan đến vụ án trên nên không phải là bị đơn trong vụ án.

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

2/ Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 68 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 116, Điều 119, Điều 280; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

3/ Quyết định của Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn H.

Buộc chị Trương Thị Tphải có nghĩa vụ trả cho anh Hồ Văn H toàn bộ số tiền nợ còn lại là 64.000.000đồng (sáu mươi bốn triệu đồng)

Về án phí: Anh Hồ Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí là 1.600.000đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003190 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Buộc chị Trương Thị Tphải có nghĩa vụ nộp 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

4/ Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Tuyên quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thi hành án

Tuyên quyền kháng cáo của các bên đương sự

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Thế **Trần Xuân Tỉnh** **Lê Ngọc Bình**